

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày 22 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Đức

Ông Đinh Đức Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn T**; sinh ngày 17 tháng 10 năm 1998, tại **thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**. Nơi thường trú: **thôn E, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Ngô Đức V** và bà **Phạm Thị T1**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giữ, bắt người trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/4/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**; có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh **Trần Văn H**, anh **Nguyễn Văn H1**, anh **Phạm Văn K**; đều vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh **Lưu Trung P**, anh **Lương Thế M**; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 05 phút ngày 04/4/2024, tại khu vực **thôn D, xã H, thị xã Q, Công an thị xã Q** kiểm tra hành chính đối với **Phạm Văn K** (sinh năm 1990, trú tại **thôn D, xã H**), thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của **K** 01 túi nilon bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng. Tại cơ quan điều tra, **K** khai nhận chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon là ma túy dạng “đá”, **K** mua

của **Ngô Văn T**, trước đó **K** đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **T** và thu giữ vật chứng gồm:

+ **T2** tại túi quần phía trước bên phải của **T** đang mặc 01 túi nilon, bên trong có 02 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng (*ký hiệu M1, M2*).

+ Trong hộp giấy màu trắng dưới gầm giường trong phòng ngủ của **T** có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (*ký hiệu M3*), 02 bật lửa;

+ Thu trong tủ quần áo 01 chai nhựa màu trắng, có nắp chai màu đỏ được đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống thủy tinh có bầu tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa.

+ Thu trên giường ngủ 01 điện thoại Iphone màu vàng gắn sim số 0971.966.590.

Tại bản kết luận giám định số 468/KL-KTHS ngày 09/4/2024 của **Phòng K1 công an tỉnh Q** kết luận: Chất màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của **Phạm Văn K** là ma túy, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng.

Tại bản kết luận giám định số 469/KL-KTHS ngày 09/4/2024 của **Phòng K1 công an tỉnh Q** kết luận: Chất tinh thể màu trắng (*ký hiệu từ M1-M3*) trong 03 túi nilon thu giữ của **Ngô Văn T** là ma túy, loại Methamphetamine, Tổng khối lượng: 0,366gam (Không phải ba sáu sáu gam).

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra xác định **Ngô Văn T** đã nhiều lần bán ma túy cho người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 01/4/2024, **Nguyễn Văn H1** (sinh ngày 20/6/1988, trú tại **thôn D, xã H** - là bạn xã hội với **T**) nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger cho **T** hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. **T** đồng ý và hẹn giao dịch ở đầu dốc núi đá thuộc **thôn E, xã H, thị xã Q**. Đến 23 giờ cùng ngày, tại vị trí đã hẹn, **T** bán cho **Nguyễn Văn H1** 01 túi ma túy Methamphetamine với giá 500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 02/4/2024, **Nguyễn Văn H1** nhờ **Trần Văn H** (sinh ngày 08/7/1994, trú tại **thôn D, xã H**, là người cùng thôn với **Nguyễn Văn H1**) liên hệ với **T** để mua 400.000 đồng ma túy Methamphetamine. **Trần Văn H** gọi điện thì **T** hẹn đến đoạn đường thuộc **thôn E xã H, thị xã Q** để giao dịch mua bán ma túy. Đồng thời **Nguyễn Văn H1** hỏi vay của **Lê Văn D** (không rõ lai lịch địa chỉ) 300.000 đồng và nhờ **D** chuyển tiền vào tài khoản của **T**. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, **T** bán cho **Trần H** 01 túi ma túy với giá 400.000 đồng, **Trần H** xin nợ lại 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, **Trần H** mang về đưa lại cho **Nguyễn Văn H1**, rồi **Nguyễn Văn H1** một mình sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 03/4/2024, **Phạm Văn K** nhờ **Trần Văn H** hỏi mua của **T** 500.000 đồng ma túy Methamphetamine, **T** đồng ý và hẹn giao dịch ở đoạn đường thuộc **thôn E, xã H** cách nhà **T** khoảng 200m. Sau đó, **K** chở **Trần Văn H** đi bằng ô tô (không rõ biển kiểm soát) đến điểm hẹn thì **T** bán cho **K** 01 túi ma túy với giá 500.000 đồng. Số ma túy này **K** đã một mình sử dụng hết vỏ

túi nilon cất giấu vào túi quần thì bị **Công an thị xã Q** kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ.

Tại cơ quan điều tra **Ngô Văn T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy, **T** khai: Do có mục đích mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, nên khoảng 14 giờ ngày 17/3/2024, tại khu vực **siêu thị G**, thuộc **quận N, thành phố Hải Phòng**, **T** gặp và mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch địa chỉ) 01 túi ma túy dạng “đá” với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, **T** chia nhỏ số ma túy vào 11 túi nilon, trong đó **T** đã sử dụng hết 05 túi, bán cho người khác 03 túi, còn 03 túi cất giấu nhằm mục đích để bán.

Tại cơ quan điều tra: **Phạm Văn K**, **Nguyễn Văn H1** và **Trần Văn H** đều có lời khai thể hiện nội dung giống như Cáo trạng đã nêu.

Những người chứng kiến **Lưu Trung P**, **Lương Thế M** cũng có lời khai về việc họ được chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra, lập biên bản và thu giữ vật chứng như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Tại Bản cáo trạng số: 1649/CT-VKSQY ngày 02/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố bị cáo **Ngô Văn T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Ngô Văn T** từ 07 (bảy) đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2024;

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị truy thu số tiền do phạm tội mà có: buộc bị cáo **Ngô Văn T** phải nộp tổng số tiền là 1.300.000 đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo **Ngô Văn T** thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không tranh luận với quan điểm Luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: bị cáo **Ngô Văn T** bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã Q**, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Ngô Văn T** đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, Luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2024 đến ngày 03/4/2024, tại **thôn E, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**, **Ngô Văn T** đã bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho **Nguyễn Văn H1** 02 lần, mỗi lần 01 túi với giá là 500.000 đồng và 400.000 đồng; bán cho **Phạm Văn K** 01 lần với giá 500.000 đồng. Ngoài ra **T** còn có hành vi cất giấu 0,366gam (không phẩy ba sáu sáu gam) ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Ngô Văn T** đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; như nội dung bản cáo trạng số: 1649/CT-VKSQY ngày 02/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện, nó không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội, là nguồn gốc của các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết rõ tính nguy hiểm, tác hại của chất ma túy và cũng nhận thức rất rõ Nhà nước nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc vận chuyển, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy..v.v.. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, lối sống buông thả và hám lợi bất chính nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội; do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, cải tạo và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Ngô Văn T** đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, gia đình bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để giảm nhẹ một

phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về số tiền do phạm tội mà có: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo **Ngô Văn T** đã thu được số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) từ việc bán ma túy do đó cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền nói trên để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về vật chứng:

- Vật chứng là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 469/KL-KTHS, ngày 09/4/2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q**; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ đục 02 lỗ tròn, gắn ống thủy tinh màu trắng có bầu tròn và đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 vỏ hộp giấy màu trắng; 01 vỏ hộp giấy màu đỏ và sim điện thoại lắp kèm theo chiếc điện thoại bị thu giữ đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng thu giữ của bị cáo do liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với **Phạm Văn K, Trần Văn H, Nguyễn Văn H1** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, **Công an thị xã Q** đã xử lý hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với **Lê Văn D** là người **Nguyễn Văn H1** vay tiền để mua ma túy, quá trình điều tra **D** vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với đối tượng theo **Ngô Văn T** khai đã bán ma túy cho **T**, quá trình điều tra không xác định rõ lai lịch, địa chỉ nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn T** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2024;

- Về số tiền do phạm tội mà có: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; buộc bị cáo **Ngô Văn T** phải nộp số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 469/KL-KTHS, ngày 09/4/2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q;** 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ đục 02 lỗ tròn, gắn ống thủy tinh màu trắng có bầu tròn và đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 vỏ hộp giấy màu trắng; 01 vỏ hộp giấy màu đỏ và sim điện thoại lắp kèm theo chiếc điện thoại bị thu giữ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên).

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo **Ngô Văn T** có nghĩa vụ nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Công an TX Quảng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS TX Quảng Yên;
- CQ THA HS;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Huy

